

Số: 4072/STC-QLNS

Quảng Trị, ngày 27 tháng 11 năm 2020

V/v báo cáo thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

Kính gửi:

- Kiểm toán Nhà nước (Vụ Tổng hợp)
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Ngày 09/10/2020, Kiểm toán Nhà nước có Thông báo số 425/TB-KNKT về kết quả kiểm toán chuyên đề chương trình hỗ trợ thực hiện hai chương trình MTQG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (Chương trình PforR) niên độ 2019;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4928/UBND-VX ngày 29/10/2020 về việc thực hiện kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước về các Chương trình MTQG; ngày 02/11/2020, Sở Tài chính có Công văn số 3700/STC-QLNS đề nghị, đôn đốc các địa phương thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước;

Trên cơ sở báo cáo thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước của các địa phương. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính thực hiện hai chương trình MTQG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (Chương trình PforR) niên độ 2019 (đến ngày 26/11/2020) như sau:

1. Tổng số kiểm toán kiến nghị:	5.613.147.000	đồng;
2. Tổng số thực hiện:	5.187.939.000	đồng; (92%)
3. Tổng số chưa thực hiện	425.208.000	đồng; (08%)

Trong đó:

- Thu hồi nộp ngân sách trung ương: 365.228.000 đồng;
- Thu hồi nộp ngân sách tỉnh: 20.256.000 đồng;
- Thu hồi khoản chi sai, giảm dự toán, thanh toán XD CB: 39.724.000 đồng;

(Chi tiết có Phụ biểu kèm theo)

Các khoản thu hồi nộp ngân sách: các địa phương đang thực hiện; Các khoản giảm dự toán, giảm thanh toán: địa phương đã đôn đốc thực hiện, tuy nhiên các công trình chưa hoàn thành, chưa quyết toán nên chưa giảm trừ dự toán, giảm thanh toán theo kiến nghị kiểm toán.

Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các địa phương liên quan thực hiện nghiêm kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh.

Sở Tài chính kính báo cáo Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh. /s

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, các PGĐ;
- Lưu: VT, QLNS.



GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM 2019

Chuyên đề Chương trình “Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020” (niên độ năm 2019)

(Kèm theo Công văn số 4072/STC-QLNS ngày 27/11/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số kiến nghị kiểm toán	Số thực hiện của đơn vị	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
	Tổng cộng	5.613.147.000	5.187.939.000	425.208.000	92%
*	Chương trình xây dựng nông thôn mới	3.443.586.000	3.139.660.000	303.926.000	91%
I	Giảm chi thường xuyên	2.163.110.000	2.075.140.000	87.970.000	96%
1	Thu hồi kinh phí thừa	2.163.110.000	2.075.140.000	87.970.000	96%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	1.280.476.000	1.064.520.000	215.956.000	83%
1	Thu hồi kinh phí thừa	1.252.777.000	1.036.821.000	215.956.000	83%
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	27.699.000	27.699.000	0	100%
*	Chương trình Giảm nghèo	2.169.561.000	2.048.279.000	121.282.000	
I	Giảm chi thường xuyên	823.287.000	792.290.000	30.997.000	96%
1	Thu hồi kinh phí thừa	823.287.000	792.290.000	30.997.000	96%
II	Giảm chi đầu tư xây dựng	1.346.274.000	1.255.989.000	90.285.000	93%
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi	26.422.000	0	26.422.000	0%
2	Thu hồi kinh phí thừa	1.291.949.000	1.241.388.000	50.561.000	96%
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	27.903.000	14.601.000	13.302.000	52%

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NSNN NĂM 2019

Chương trình "Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới"

(Kèm theo Công văn số 4072/STC-QLNS ngày 27/ 11/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Thu hồi kinh phí thừa		Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	
			Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB
TỔNG SỐ						
	Số KTNN kiến nghị (1)	3.443.586.000	2.163.110.000	1.252.777.000	0	27.699.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	3.139.660.000	2.075.140.000	1.036.821.000	0	27.699.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	303.926.000	87.970.000	215.956.000	0	0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	91%	96%	83%		100%
CHI TIẾT:						
1	Sở Tài chính thu hồi nộp trả NSTW	2.695.467.000	1.496.424.000	1.199.043.000	0	0
1	Ngân sách cấp tỉnh (các đơn vị dự toán cấp tỉnh còn thừa hủy dự toán)	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	283.207.000	283.207.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	283.207.000	283.207.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%			
2	Huyện Vĩnh Linh	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	237.068.000	79.561.000	157.507.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	237.068.000	79.561.000	157.507.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%	0%		
3	Huyện Gio Linh	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	255.701.000	164.247.000	91.454.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	255.701.000	164.247.000	91.454.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%	100%		
4	Huyện Hải Lăng	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	33.109.000	8.409.000	24.700.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	33.109.000	8.409.000	24.700.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%	0%		
5	Huyện Cam Lộ	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	13.493.000		13.493.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	13.493.000		13.493.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%		0%		
6	Huyện Đakrông	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	231.000.000	65.000.000	166.000.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	231.000.000	65.000.000	166.000.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%	100%		
7	Huyện Hướng Hóa	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	1.631.889.000	886.000.000	745.889.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	1.631.889.000	886.000.000	745.889.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%	100%		
8	Thị xã Quảng Trị	0				
	Số KTNN kiến nghị (1)	10.000.000	10.000.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	10.000.000	10.000.000			
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%			



TT	Tổng số	Thu hồi kinh phí thừa		Giám dự toán, giám thanh toán năm sau	
		Thường xuyên	XDCB	Thường xuyên	XDCB
II	Số Tài chính thu hồi nguồn vốn NS tỉnh bổ sung cho các huyện còn thừa				
1	Huyện Vĩnh Linh				
	Số KTNN kiến nghị (1)	270.856.000	250.600.000	20.256.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	250.600.000	250.600.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	20.256.000	0	20.256.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	93%	100%	0%	
2	Huyện Gio Linh				
	Số KTNN kiến nghị (1)	9.478.000		9.478.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	9.478.000		9.478.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0		0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		100%	
3	Huyện Hải Lăng				
	Số KTNN kiến nghị (1)	181.506.000	181.506.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	181.506.000	181.506.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%		
4	Huyện Cam Lộ				
	Số KTNN kiến nghị (1)	95.580.000	95.580.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	95.580.000	95.580.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%		
5	Huyện Hướng Hóa				
	Số KTNN kiến nghị (1)	163.000.000	139.000.000	24.000.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	163.000.000	139.000.000	24.000.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0	0	0	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%	100%	100%	
III	Các dự án công trình được kiểm toán				
1	Trường mầm non Triệu Nguyên				
	Số KTNN kiến nghị (1)	7.919.000			7.919.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	7.919.000			7.919.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0			0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			100%
2	Trường TH và Trung học cơ sở Triệu Nguyên				
	Số KTNN kiến nghị (1)	19.780.000			19.780.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	19.780.000			19.780.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0			0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			100%



TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIẢM CHI NSNN NĂM 2019

Chuyên đề Chương trình "Hỗ trợ thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững"
 (Kèm theo Công văn số 4072/STC-QLNS ngày 27 / M /2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai		Thu hồi kinh phí thừa		Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau
			XDCB	Thường xuyên	XDCB	XDCB	
TỔNG SỐ							
	Số KTNN kiến nghị (1)	2.169.561.000	26.422.000	823.287.000	1.291.949.000	27.903.000	
	Số thực hiện của đơn vị (2)	2.048.279.000	0	792.290.000	1.241.388.000	14.601.000	
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	121.282.000	26.422.000	30.997.000	50.561.000	13.302.000	
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	94%	0%	96%	96%	52%	
* CHI TIẾT							
I	Sở Tài chính thu hồi nộp trả NSTW	2.115.236.000	0	823.287.000	1.291.949.000	0	
1	Huyện Vĩnh Linh	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	81.558.000		30.997.000	50.561.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	81.558.000		30.997.000	50.561.000		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%		0%	0%		
2	Huyện Gio Linh	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	37.896.000			37.896.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	37.896.000			37.896.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0			0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%			100%		
3	Huyện Đakrông	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	506.695.000		322.695.000	184.000.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	506.695.000		322.695.000	184.000.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0		0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		100%	100%		
4	Huyện Hướng Hóa	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	1.489.087.000		469.595.000	1.019.492.000		
	Số thực hiện của đơn vị (2)	1.489.087.000		469.595.000	1.019.492.000		
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0		0	0		
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%		100%	100%		
II	Các dự án công trình được kiểm toán						
a	Dự án đã phê duyệt quyết toán						
1	Đường liên thôn Cha Lý-Xê Pu, xã Hướng Lập	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	3.279.000	3.279.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	3.279.000	3.279.000				
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%				
2	Đường nội thôn Miệt cũ, xã Hướng Linh (từ Km0+00-Km0+700)	0					
	Số KTNN kiến nghị (1)	3.603.000	3.603.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	3.603.000	3.603.000				
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%				
3	Đường bê tông nội thôn Xa Re, xã Hướng Tân						
	Số KTNN kiến nghị (1)	2.495.000	2.495.000				
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0					
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	2.495.000	2.495.000				
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%				



TT	Tổng số	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai		Thu hồi kinh phí thừa		Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau
		XDCB	Thường xuyên	XDCB	XDCB	
4	Đường nông thôn từ Húc Thượng đi Tà Rùng, xã Húc					
	Số KTNN kiến nghị (1)	5.120.000	5.120.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	5.120.000	5.120.000			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%			
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán					
1	Đường vào khu sản xuất thôn Miệt,					
	Số KTNN kiến nghị (1)	10.790.000	6.325.000			4.465.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	4.465.000				4.465.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	6.325.000	6.325.000			0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	41%	0%			100%
2	Đường giao thông Bản 7 mới đi Bản 7 cũ					
	Số KTNN kiến nghị (1)	5.700.000				5.700.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	5.700.000				5.700.000
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%				0%
3	Đường giao thông thôn A Bung, xã A Bung, huyện Đakrông					
	Số KTNN kiến nghị (1)	5.600.000	5.600.000			
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	5.600.000	5.600.000			
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%	0%			
c	Dự án đang thực hiện					
1	Đường giao thông thôn A Đu trong, xã Tà Long					
	Số KTNN kiến nghị (1)	7.602.000				7.602.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	0				
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	7.602.000				7.602.000
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	0%				0%
2	Đường nội thôn Cọp, xã Húc Nghi, huyện Đakrông					
	Số KTNN kiến nghị (1)	5.111.000				5.111.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	5.111.000				5.111.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0				0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%				100%
3	Đường giao thôn Chân Rò, xã Đakrông (Km0+750,11 - Km1+300)					
	Số KTNN kiến nghị (1)	5.025.000				5.025.000
	Số thực hiện của đơn vị (2)	5.025.000				5.025.000
	Số chưa thực hiện (3=1-2)	0				0
	Tỷ lệ thực hiện (4)=(2/1)*100%	100%				100%